

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 3 THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM

Dương Thùy Linh¹

Tóm tắt: *Dạy học theo hướng trải nghiệm là phương pháp dạy học tích cực, phát triển năng lực đọc cho học sinh lớp 3. Ngoài ra còn tạo không khí lớp học sôi nổi, thoải mái, từ đó, học sinh chủ động tiếp thu tri thức và ghi nhớ sâu. Bài báo đưa ra mô hình dạy học đọc và một số biện pháp (nhập vai trải nghiệm, nhập cuộc trải nghiệm), cùng với cách thức đánh giá để học sinh có những trải nghiệm thú vị cùng văn bản, hiểu sâu sắc về tác phẩm, từ đó, phát huy tính sáng tạo, chủ động trong học tập.*

Từ khóa: *phát triển, năng lực đọc, học sinh lớp 3, trải nghiệm.*

1. MỞ ĐẦU

Chương trình sách giáo khoa mới đề cao việc phát triển năng lực đọc trong Tiếng Việt theo hướng trải nghiệm cho học sinh. Dạy học đọc theo hướng trải nghiệm được đưa ra nhằm giúp các em có những trải nghiệm thú vị hơn trong môn học, nội dung mới lạ, hấp dẫn hơn, kích thích sự tìm tòi, khám phá của học sinh. Tuy nhiên, hiện nay, việc tổ chức dạy học đọc theo hướng trải nghiệm còn nhiều hạn chế, chưa khơi gợi được sự thích thú, đam mê khám phá ở học sinh. Một số giáo viên hiện nay vẫn chưa tìm được phương pháp tối ưu để dạy đọc cho học sinh, đôi khi còn chưa thực sự chú trọng đến trải nghiệm của học sinh và chưa tạo cơ hội để các em được chia sẻ về trải nghiệm của chính bản thân. Do vậy, năng lực đọc của HS không thể phát triển một cách triệt để. Điều đó khiến các em mất đi cơ hội để thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của các văn bản thơ, truyện.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Yêu cầu cần đạt về năng lực đọc của học sinh lớp 3 theo CT GDPT 2018

Đọc hiểu nội dung

- Nhận biết được chi tiết và nội dung chính. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản với những suy luận đơn giản.

- Tìm được ý chính của từng đoạn văn dựa trên các câu hỏi gợi ý.

- Hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.

¹ Học viên Cao học K25, Giáo dục Tiểu học, Trường ĐHSP Hà Nội 2

Đọc hiểu hình thức

- Nhận biết được điệu bộ, hành động của nhân vật qua một số từ ngữ trong văn bản.
- Nhận biết được thời gian, địa điểm và trình tự các sự việc trong câu chuyện.
- Nhận biết được vần và biện pháp tu từ so sánh trong thơ.
- Nhận xét được về hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình.

Liên hệ, so sánh, kết nối

- Lựa chọn một nhân vật trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, nêu tình cảm và suy nghĩ về nhân vật đó.
- Lựa chọn một nhân vật hoặc địa điểm trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, mô tả hoặc vẽ lại được nhân vật, địa điểm đó.

Đọc mở rộng

- Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 35 văn bản văn học (bao gồm văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.
- Thuộc lòng được ít nhất 8 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 60 chữ.

2.2. Phát triển năng lực đọc của học sinh Tiểu học

Năng lực đọc của học sinh Tiểu học là “khả năng học sinh vận dụng những kinh nghiệm có sẵn kết hợp với sự hướng dẫn của thầy cô để nhận biết và hiểu văn bản (từ, câu, đoạn, cấu trúc, ý nghĩa, bài học, thông điệp chính, lập dàn ý và tóm tắt văn bản); dựa vào đó kết nối và đánh giá thông tin (kết nối thông tin trong văn bản và ngoài văn bản); vận dụng thông tin trong văn bản vào giải quyết một số vấn đề cụ thể trong học tập và đời sống” [5].

Theo PISA 2018, đọc hiểu là “hiểu, sử dụng, phản ánh, đánh giá, phản ánh và kết nối với văn bản để đạt được những mục tiêu cụ thể, phát triển hiểu biết và tiềm năng của bản thân và tham gia vào xã hội” [10].

Năng lực đọc hiểu là khả năng vận dụng những kiến thức, kỹ năng và khả năng thực hành của người đọc vào giải mã, chiếm lĩnh văn bản để giao tiếp trong ngữ cảnh mới, qua đó người đọc thể hiện tư tưởng, tình cảm và sự sáng tạo của bản thân trong quá trình tiếp nhận văn bản.

Phát triển năng lực đọc cho học sinh Tiểu học có ý nghĩa vô cùng to lớn, đặc biệt đối với các em học sinh lớp 3. Chương trình Tiểu học nói chung cũng như môn Tiếng Việt nói riêng luôn coi trọng việc hình thành và phát triển năng lực đọc cho học sinh thông qua hệ thống bài tập đọc hiểu phong phú, đa dạng, phù hợp với đặc điểm nhận thức của từng lứa tuổi. Điều này tác động tích cực tới khả năng sử dụng ngôn ngữ của học sinh và

tạo tiền đề vững chắc để các em có thể làm tốt các yêu cầu đọc hiểu cao hơn với các thể loại văn bản đọc phong phú hơn.

Do vậy, đối với học sinh lớp 3, đọc càng có vị trí quan trọng. Chương trình môn Tiếng Việt Tiểu học nói chung và chương trình môn Tiếng Việt lớp 3 nói riêng coi trọng việc hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ cho học sinh thông qua bốn kỹ năng nghe và nói, viết, đọc. Trong đó, đọc là nội dung chiếm nhiều thời gian học tập hơn cả, là cách thức để phát triển năng lực của học sinh. Thông qua việc đọc, các em có thể tiếp nhận nhiều nguồn thông tin từ văn bản, mở rộng thêm vốn hiểu biết về thế giới xung quanh, là nền tảng vững chắc để giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ. Phát triển năng lực đọc cho học sinh Tiểu học giúp các em học tốt môn Tiếng Việt và các môn học khác.

2.3. Học tập qua trải nghiệm

2.3.1. Khái niệm Học tập qua trải nghiệm

Theo David Kolb (1984), **học tập qua trải nghiệm** “là quá trình mà kiến thức được tạo ra thông qua việc chuyển đổi kinh nghiệm. Kết quả của kiến thức là sự kết hợp giữa nắm bắt kinh nghiệm và chuyển đổi nó [8].

Theo John Dewey, học tập qua trải nghiệm xuất hiện sau khi một người tham gia trải nghiệm nhìn lại và đánh giá, xác định cái gì là hữu ích, quan trọng cần ghi nhớ và vận dụng những điều đó để thực hiện các hoạt động khác trong tương lai [9].

Như vậy, học tập qua trải nghiệm là phương pháp học tập tích cực xuất phát từ chính những kinh nghiệm của học sinh. Các em dựa trên những kinh nghiệm có được để vận dụng vào trong học tập, từ đó, hình thành năng lực và phẩm chất cho các em.

2.3.2. Vai trò của học tập qua trải nghiệm

Học sinh học được cách tự khám phá tri thức, tìm tòi và nghiên cứu sâu

Học tập qua trải nghiệm là quá trình học sinh sử dụng các giác quan để quan sát, thí nghiệm, thực hành trên đối tượng cần quan tâm bằng nhiều hình thức khác nhau rồi tự rút ra cho bản thân những đặc điểm của đối tượng đó. Chính điều này giúp các em có khả năng tự khái quát hóa các khái niệm. Càng được trải nghiệm nhiều thì học sinh càng có nhiều kinh nghiệm tích lũy dày thêm, thời gian để các em tiếp nhận kiến thức ngắn lại.

Tri thức được hình thành bền vững và được khắc sâu

Học tập qua trải nghiệm là cách học tự khám phá, tìm tòi. Các em được làm, thực hiện rồi hiểu, nhớ và vận dụng được tri thức vào thực tế. Đôi khi, sự trải nghiệm của học sinh có lúc mắc sai lầm, nhưng chính quá trình học tập theo kiểu tự khám phá, thử sai, giúp các em có thể tự lật ngược lại vấn đề, xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau để đi đến những tri thức đúng đắn. Chính quá trình trải nghiệm đó giúp học sinh rút ra tri thức

và lưu giữ thông tin một cách bền vững.

Học sinh có được những năng lực cần thiết của con người hiện đại

Trong quá trình trải nghiệm, học sinh thường xuyên phải giải quyết các nhiệm vụ học tập có mối liên hệ trực tiếp đến đời sống thực tế, đòi hỏi các em tư duy tích cực để tìm ra được các phương pháp giải quyết phù hợp với yêu cầu của xã hội.

2.4. Đọc hiểu văn bản theo hướng trải nghiệm

Dạy học theo hướng trải nghiệm là phương pháp chung. Đọc hiểu theo hướng trải nghiệm cụ thể hơn. Đọc văn bản theo hướng trải nghiệm là đưa học sinh vào vị trí của một người trong cuộc để ướm thử vào một cuộc đời khác. Muốn thực hiện được điều đó, học sinh cần huy động kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng... để cùng chia sẻ và đồng điệu với nội dung văn bản. Đó có thể là trải nghiệm tình cảm, hòa mình vào những cảm xúc vui, buồn, hạnh phúc, đau buồn, cô đơn, hi vọng của mỗi nhân vật, từ đó hình thành lối sống tích cực, thấu hiểu con người. Trong một số trường hợp khác, trải nghiệm ở đây là mô phỏng, các em được thử sức để đóng vai, tập đảm nhiệm những vị trí khác nhau tương ứng với mỗi nhân vật trong văn bản.

2.5. Biện pháp tổ chức dạy học phát triển năng lực đọc cho học sinh lớp 3 theo hướng trải nghiệm

2.5.1. Xây dựng mô hình dạy học đọc theo hướng trải nghiệm

Đọc hiểu là quá trình nhận thức phức tạp, đòi hỏi sự tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong mối liên hệ chặt chẽ với văn bản. Quá trình đó được thiết lập mô hình chung chia thành ba giai đoạn: trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc với những nhiệm vụ và ý nghĩa khác nhau.

a. Trước khi đọc

“Trước khi đọc” ở đây có thể hiểu chính là phần “Khởi động” hoặc “Giới thiệu bài” trong tiết dạy đọc. Nhiệm vụ chính của hoạt động trước khi đọc là nhận diện người phát ngôn trong văn bản, xác định yêu cầu cần đạt của việc đọc (để học tập, tìm kiếm thông tin hay để giải trí,...); huy động tri thức nền, kinh nghiệm sẵn có của người đọc có liên quan đến nội dung bài học, chủ đề; bổ sung thêm kiến thức nền cần thiết để người đọc thực hiện được hoạt động đọc; tạo tâm thế hứng thú, sẵn sàng bước vào hoạt động đọc. Từ đó, GV đưa ra các dự đoán để lựa chọn, định hướng các chiến thuật đọc phù hợp. [4]

Với học sinh lớp 3, chúng tôi lựa chọn *chiến thuật đặt câu hỏi, chiến thuật dự đoán hoặc chiến thuật vận dụng tri thức nền* về văn bản trước khi đọc [6]. Các chiến thuật này được triển khai qua hoạt động khởi động của bài bằng việc đặt câu hỏi, trò chơi hay thực hiện đóng vai vào nhân vật. Hình thức này giúp tăng tính hấp dẫn, thú vị, kích hoạt tư duy, trí tưởng tượng của HS.

Ví dụ: Khi dạy bài *Con đường của bé (Thanh Thảo) – TV 3, tập 1*, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống [2, tr.124], GV có thể cho HS chơi trò chơi Giải câu đố. Các câu hỏi liên quan đến nghề nghiệp trong cuộc sống để HS vận dụng hiểu biết của mình tự giải câu đố đó. Từ đó, tạo mối liên kết giữa trò chơi và bài đọc.

Câu đố	
<p>Câu 1: Ai mặc áo màu trắng Có chữ thập xinh xinh Tiêm thuốc cho chúng mình Đuổi thật xa bệnh tật? Đáp án: Bác sĩ</p>	<p>Câu 2: Ai thường hay đến lớp Chăm chỉ soạn, chăm bài Say sưa những ngày dài Bên mỗi trang giáo án? Đáp án: Cô giáo/ Thầy giáo</p>
<p>Câu 3: Chú mặc áo vàng Đứng ở ngã ba Trên mọi đường phố Chỉ lối xe đi Nghề gì thế nhỉ? Đáp án: Chú cảnh sát giao thông</p>	<p>Câu 4: Mặc áo màu lửa Kêu vang trên đường Khẩn trương dũng cảm Coi thường hiểm nguy? Đáp án: Lính cứu hỏa.</p>

b. Trong khi đọc

Trong khi đọc ở đây là bước học sinh được tiếp xúc trực tiếp với văn bản dưới sự hướng dẫn của của giáo viên trong giờ học đọc, hướng tới kiến tạo nghĩa của văn bản, đặt mình là người quan sát, gỡ gỡ các nhân vật, nhận xét được nội dung. Sản phẩm của hoạt động trong khi đọc là các thông tin bề mặt của văn bản, các kết nối, ý nghĩa của bài đọc, những trải nghiệm cảm xúc cụ thể mà tác phẩm văn học mang lại cho người đọc. Học sinh tiếp nhận tri thức bằng việc đọc theo hai hình thức: một học sinh đọc to, cả lớp theo dõi hoặc cả lớp đọc thầm văn bản. Tiếp đó, thực hiện trả lời các câu hỏi, đưa ra những suy ngẫm, phản hồi đối với những thông tin trong văn bản. Ở giai đoạn này, học sinh xuất hiện những liên tưởng, kết nối để lấp đầy những khoảng trống, điều chỉnh các dự đoán đã có, tìm kiếm thông tin, tổng hợp, phản hồi, đánh giá những điều mà văn bản muốn nhắc đến. Như vậy, trong khi đọc, GV cần xây dựng chiến thuật đọc hiểu phù hợp với nội dung bài mà vẫn hướng đến các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Do vậy, chúng tôi sử dụng một số chiến thuật: Chiến thuật dự đoán, chiến thuật suy luận, chiến thuật đánh dấu – ghi chú bản lề, chiến thuật xây dựng mối quan hệ hỏi đáp, chiến thuật đặt mình vào tình huống

“Nếu bạn là”,... [6].

Chiến thuật dự đoán được sử dụng ở mức độ đơn giản: dự đoán sự việc diễn ra như thế nào, hoạt động tiếp theo của nhân vật, tình huống. Học sinh có thể dự đoán phần kết của câu chuyện hoặc dự đoán những điều không thuộc mạch phát triển trong văn bản, nhưng vẫn dựa trên những thông tin mà văn bản cung cấp.

Chiến thuật suy luận được áp dụng dựa trên những gì học sinh học được từ văn bản kết hợp với kiến thức, kinh nghiệm mà các em đã tích lũy được. Chiến thuật này giúp người đọc biết cách suy luận, đọc ra những điều không thể hiện trực tiếp trên văn bản.

Chiến thuật đánh dấu – ghi chú bên lề giúp học sinh nắm bắt các từ khóa, các nội dung quan trọng của bài, từ đó, rút ra được những thông tin chính của văn bản. Tuy nhiên, GV cần hướng dẫn học sinh khi đánh dấu vào văn bản, tránh trường hợp học sinh lạm dụng, đánh dấu toàn bộ bài đọc.

Chiến thuật xây dựng mối quan hệ hỏi đáp giúp người đọc sử dụng những chi tiết, thông tin trong và ngoài văn bản để tìm hiểu, nhận xét, đánh giá về văn bản. Học sinh dựa vào việc đặt và trả lời câu hỏi để đưa ra những kết luận về nội dung, ý nghĩa của văn bản.

Chiến thuật đặt mình vào tình huống “Nếu bạn là” giúp học sinh huy động trí tưởng tượng, tái hiện với các chi tiết trong văn bản. Chiến thuật này giúp các em có những trải nghiệm thú vị với văn bản, phát triển những năng lực cốt lõi.

Ví dụ:

Khi dạy bài “*Lần đầu ra biển*” (Nguyễn Văn Chương) – TV 3, tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống [2, tr.21], GV hướng dẫn HS đọc và trả lời các câu hỏi:

- Đoạn 1: Từ đầu đến *chẳng nhìn thấy bờ bên kia đâu*.

+ Câu 1: Tìm những câu thể hiện cảm xúc của Thắng khi lần đầu tiên thấy biển. (HS dùng bút chì hoặc bút màu để gạch chân hoặc tô màu vào câu văn đó)

Đáp án: Cảm xúc của Thắng khi lần đầu tiên thấy biển thể hiện qua các câu: “A! Biển! Biển đây rồi. Thích quá!”; “Thắng reo toáng lên, vượt qua bố và anh Thái chạy ào ra bãi cát.”; “Cậu đứng ngây người ra nhìn biển”.

+ Câu 2: Biển hiện ra như thế nào trước mắt Thắng?

Đáp án: Biển hiện ra trước mắt Thắng rất rộng, rất xanh, chẳng nhìn thấy bờ bên kia đâu.

Đoạn 2: Từ *Thắng đi xuống gần mép nước* đến hết.

+ Câu 3: Thắng đã chú ý đến con vật gì trên bãi biển?

Đáp án: Thắng chú ý đến một con vật bé tẹo, rất lạ, chưa nhìn thấy bao giờ; chỉ cần đi đến gần là nó chạy biến vào hang.

+ Câu 4: Em hãy đóng vai Thắng để giới thiệu về Hải. (Câu hỏi này nhằm huy động thêm những trải nghiệm của các em để giới thiệu về một người bạn mới ở một địa điểm

mới – Câu hỏi này, GV sử dụng chiến thuật đặt mình vào tình huống.)

Đáp án: Tùy thuộc vào cách diễn đạt của mỗi HS mà GV thu thập những câu trả lời khác nhau từ HS.

+ Câu 5: Em hãy thử dự đoán, cuộc gặp gỡ giữa Thắng và Hải còn hứa hẹn những điều gì thú vị tiếp theo nữa? (Câu hỏi vận dụng khả năng suy đoán của học sinh)

Câu cuối của bài đọc: “*Hải dẫn Thắng đi dọc bờ biển, chỉ cho bạn Mũi Én, Ghềnh Ráng, ... Lúc tạm biệt, hai đứa hẹn chiều mai lại gặp nhau.*”

Dựa vào những trải nghiệm giữa Thắng và Hải ở trong bài, HS có thể đưa ra những điều thú vị tiếp theo như Hải có thể dẫn Thắng đi tham quan cảnh đẹp ở Quy Nhơn, đi đá bóng, hay đi về nhà Hải chơi... Sau đó, hai bạn có thể trao đổi số điện thoại để sau khi về vẫn liên lạc với nhau hay là viết thư,...

Với câu hỏi này, GV cần khuyến khích HS nói ra theo suy nghĩ của bản thân, dự đoán Hải và Thắng có thể trở thành đôi bạn thân và có những hoạt động thú vị.

Câu 6: Khi đến những vùng đất mới, các em sẽ biết thêm những gì? (Câu hỏi mang tính suy luận, dựa vào những chi tiết quan trọng trong bài mà HS rút ra cho bản thân những kiến thức mới mẻ).

Đáp án: Qua những chuyến du lịch, tham quan đến những vùng đất mới, em có thêm những hiểu biết về thiên nhiên và con người nơi đó.

c. Sau khi đọc

Sau khi đọc là giai đoạn mà người đọc hoàn thành việc tri giác tổng thể văn bản, người đọc bắt đầu làm việc với những biểu tượng trong xúc cảm và tư duy của bản thân. Học sinh tiếp tục đào sâu, mở rộng kết quả vừa khai thác được, tiến hành phân tích, kết nối đa chiều giữa văn bản với những trải nghiệm của cá nhân, giữa văn bản này với văn bản khác hay giữa văn bản với hiện thực cuộc sống. Người đọc dựa vào các chi tiết quan trọng của văn bản để kiến tạo ý nghĩa cho văn bản, đánh giá những giá trị và thông điệp của văn bản.

Ở giai đoạn sau khi đọc, chúng tôi huy động một số chiến thuật sau: chiến thuật kết nối văn học, chiến thuật đặt câu hỏi, chiến thuật suy luận, chiến thuật dự đoán,...

Chiến thuật kết nối với văn học là chiến thuật tạo kết nối đa chiều với bản văn. Đó là sự liên kết giữa văn bản này với văn bản khác, giữa văn bản với hiện thực cuộc sống, giữa văn bản với những trải nghiệm của người đọc. Mỗi sự kết nối lại tạo ra bầu không khí đậm màu sắc văn chương. Từ đó, người đọc nhận ra sự giống nhau và khác nhau trong cách nhìn cuộc sống và con người của mỗi tác giả, của mỗi nhân vật trong bức tranh văn học và đời sống. Chiến thuật này có thể triển khai qua hình thức câu hỏi, trò chơi hoặc vẽ

tranh dựa trên cảm nhận của học sinh [6].

2.5.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong quá trình đọc văn bản cho học sinh lớp 3

a. Tổ chức cho học sinh thực hiện nhập vai trải nghiệm

* Học sinh được trải nghiệm trong vai trò là nhân vật của tác phẩm

Khi được trải nghiệm trong vai trò là nhân vật của tác phẩm, HS có cơ hội sống một cuộc đời khác qua những trang viết của tác giả. Bằng sự hình dung, tưởng tượng của chính bản thân mình, các em nhận ra những cảm xúc vui, buồn của mỗi nhân vật, những cử chỉ, hành động, thái độ, cách cư xử có ở nhân vật trước những hoàn cảnh khác nhau. Nhập vai là cơ hội để HS thực hành kỹ năng sống, làm giàu trí tưởng tượng của người đọc. Nhập vai giúp HS lấp đầy những khoảng trống và điểm trắng có trong tác phẩm tạo nên sự sáng tạo độc đáo mà nhiều khi vượt qua những giới hạn suy nghĩ của tác giả. Từ đó, những bạn đọc tích cực, chủ động tiếp nhận ý nghĩa văn bản được xuất hiện, HS thấy thích thú với việc đọc và hiểu nội dung bài.

Để giúp HS trải nghiệm trong vai nhân vật của tác phẩm, GV có thể áp dụng nhiều hình thức tổ chức hoạt động khác nhau như *đóng vai; đóng kịch; nếu là nhân vật, tôi sẽ...; lời tâm sự của nhân vật; cuộc phiêu lưu kì thú của nhân vật; nhật kí của nhân vật; cuộc giao tiếp của nhân vật; ...* [7].

- Sử dụng *đóng vai, diễn kịch* để nhập vai trải nghiệm. Ở đây, GV có thể sử dụng kịch nói (ngôn ngữ và hành động) hoặc kịch câm (chỉ sử dụng ngôn ngữ cơ thể) để tổ chức. Tuy nhiên, đối với HS lớp 3, GV nên khuyến khích HS sử dụng kịch nói để phù hợp với lứa tuổi và phát triển được năng lực giao tiếp cho các em.

Ví dụ: Khi dạy bài *Mèo đi câu cá* (Thái Hoàng Linh) – TV 3, tập 2, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống [3, tr.55], GV yêu cầu: *Thử tưởng tượng, em là Mèo em, em hãy chia sẻ lại buổi đi câu cá ngày hôm đó của hai anh em.*

Từ yêu cầu này của GV, HS có thể nhập vai nhân vật và chia sẻ lại trải nghiệm của mình.

Dự kiến sản phẩm: Một hôm, hai anh em tôi rủ nhau đi câu cá. Tôi ngồi bờ ao, còn anh tôi ra sông cái và nghĩ rằng, hôm nay hai anh em sẽ câu được rất nhiều cá. Tuy nhiên, khi anh tôi ra sông, gió trời mát dịu làm anh buồn ngủ. Thế là anh ngủ luôn một giấc sâu vì tin tưởng đã có tôi câu cá. Còn tôi thì thấy các bạn thả chơi rất vui. Tôi đến chơi cùng, vì nghĩ rằng đã có anh câu cá rồi. Cuối cùng, khi ông trời đi ngủ, chúng tôi vội vã quay về nhà với cái giỏ không có một con cá nào cả. Chúng tôi đã rất buồn và hối hận về việc làm của mình.

- Sử dụng hình thức tổ chức *Nếu là nhân vật, tôi sẽ...* giúp HS đưa ra ý kiến, lời bình luận của mình dựa trên nội dung của văn bản. Từ đó, rút ra bài học cuộc sống cho chính mình.

Ví dụ: Nếu em là Mèo em trong bài thơ *Mèo đi câu cá*, em sẽ làm gì trong ngày hôm đó?

Dự kiến sản phẩm: Nếu em là Mèo em trong bài thơ, em sẽ câu cá chăm chỉ, không ham chơi với các bạn thỏ, không ý lại vào anh để sau một ngày sẽ có giỏ cá thật đầy. Tối về, em sẽ rất vui mừng khi mình chăm chỉ làm việc.

- Tổ chức *Lời tâm sự của nhân vật* giúp HS đưa ra suy nghĩ, quan niệm về một sự việc nào đó hay một nhân vật nào trong cùng tác phẩm. Sử dụng *Lời tâm sự của nhân vật* tạo cơ hội cho phát triển năng lực ngôn ngữ, hiểu sâu nội dung văn bản.

Ví dụ: Khi dạy bài “Cùng Bác qua suối” (Theo Chuyện Bác Hồ trồng người) – TV 3, tập 2, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống [3, tr.106], GV đưa ra yêu cầu: Em hãy đóng vai là anh chiến sĩ nói ra những tâm sự của mình khi được làm việc cùng Bác.

Dự kiến sản phẩm: Thời gian làm việc cùng Bác là khoảng thời gian tôi thấy vô cùng quý giá và hạnh phúc. Bác luôn quan tâm, lo lắng với tất cả mọi người, luôn sẵn sàng chỉ bảo cho chúng tôi khi thực hiện nhiệm vụ.

Ngoài ra, còn một số hình thức tổ chức như *Nhật kí của nhân vật*, *Cuộc phiêu lưu kì thú của nhân vật* hay *Cuộc giao tiếp của nhân vật*, ... đều hướng tới cho HS nhập vai để trải nghiệm. Dựa vào yêu cầu mà mức độ trải nghiệm khác nhau. Đơn giản là trải nghiệm chỉ dừng lại ở việc hình dung, nhắc lại các chi tiết sẵn có trong bài. Tuy nhiên, mức độ cao hơn là HS dựa vào các chi tiết trong bài rồi hình dung, tưởng tượng thêm các chi tiết có thể được coi là vượt ra khỏi văn bản nhằm kiến tạo nghĩa cho văn bản. Ở mức độ này, sự sáng tạo được đẩy lên cao hơn rất nhiều. Sự sáng tạo ở đây được coi là thử thách mà các em cần phải vượt qua để có những trải nghiệm tuyệt vời với tác phẩm.

Khi trải nghiệm vào vai nhân vật trong mỗi tác phẩm, HS được sống với những cảm xúc, tình cảm, hành động, ... của chính nhân vật đó. Do vậy, những điều mà các em thể hiện, chia sẻ vừa là những nội dung có trong văn bản, vừa là sự đồng cảm của các em với nhân vật đó. Hơn nữa, đóng vai là một nhân vật khiến cho nhân vật hiện lên rõ nét hơn, cụ thể hơn, sâu sắc hơn trong trí tưởng tượng của học sinh. Từ đó, tiết học đọc trở thành không gian cho sự thấu hiểu và tiếp nối.

*** Học sinh được trải nghiệm trong vai trò là người sáng tạo ra tác phẩm văn chương**

Đặt mình vào người tạo ra tác phẩm, HS được trải nghiệm là người sáng tạo ra không gian nghệ thuật với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau. Lúc này, HS có cơ hội thể hiện những suy nghĩ, trăn trở, tình cảm và sự sáng tạo của bản thân vào trong văn bản. Các em trở nên đồng cảm với những trang viết của tác giả, những thời khắc quan trọng trong cuộc đời của nhân vật. Cho dù, tác giả là người tạo ra các sản phẩm văn học, tạo cho nhân vật của họ một đời sống riêng, nhưng việc trải nghiệm trong vai trò là người tạo ra những tác phẩm đó giúp HS thấu hiểu và trân trọng những người nghệ sĩ chân chính.

Mỗi tác phẩm văn chương là kết quả của sự lao động vất vả của người nghệ sĩ. Tác phẩm do họ tạo ra chỉ thật sự có giá trị khi dù là những chi tiết nhỏ đến đâu đều mang ý nghĩa và gửi gắm thông điệp của tác giả. Do vậy, khi tham gia trải nghiệm với vai trò là người sáng tạo, HS cần có thái độ nghiêm túc và trách nhiệm với sản phẩm của mình. HS có thể là người đồng sáng tạo với tác giả. Để HS có những trải nghiệm tuyệt vời trong vai trò là người sáng tạo văn chương, GV có thể lựa chọn một số hình thức sau: *Trò chuyện cùng tác giả; Sáng tạo tiếp văn bản; ...* [7].

Ví dụ: Khi đọc hiểu xong bài Cây bút thần, TV 3, tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống [2, tr.140], GV yêu cầu: Em hãy đóng vai là tác giả, viết tiếp câu chuyện sau khi Mã Lương thoát khỏi nhà phú ông, đi khắp đây đó giúp đỡ người nghèo khổ. Mã Lương sẽ giúp đỡ họ như thế nào, hãy viết tiếp những điều sẽ xảy ra tiếp theo.

Việc lôi cuốn HS vào các vai trải nghiệm với những hình thức tổ chức khác nhau là cơ hội để các em bộc lộ khả năng sáng tạo thông qua tưởng tượng hay qua tìm hiểu bài. Các em được là chủ thể trong hoạt động học, chủ động tìm hiểu bài, thử cảm giác được là nhân vật trong mỗi văn bản, đưa ra những lời bình luận, nhận xét về tác phẩm.

b. Tổ chức cho học sinh thực hiện nhập cuộc trải nghiệm (sống trong thế giới của văn bản)

Tổ chức cho học sinh thực hiện nhập cuộc trải nghiệm chính là đưa các em đứng vào vai trò là người quan sát, chứng kiến và tham gia vào thế giới nghệ thuật trong mỗi tác phẩm. Bằng sự giao tiếp với văn bản, HS hình dung, tưởng tượng những điều diễn ra trong mỗi tác phẩm. Trong vai trò là người quan sát, HS không chỉ dừng lại ở việc nhớ lại, tái hiện lại những gì đã thấy, đã nghe từ văn bản mà còn đắm chìm vào không gian nghệ thuật đó để thấy chi tiết hơn, thấu hiểu hơn về những thân phận, cuộc đời, cảnh sắc trong từng văn bản. Sau đó, mở rộng giác quan để cảm nhận một cách sâu sắc những gì mà tác giả gửi gắm vào trong tác phẩm. Với trải nghiệm là người chứng kiến, HS được sống, được nhìn, được lắng nghe, được thấu hiểu về một thế giới khác, rồi có thể so sánh, đối chiếu với thế giới hiện thực của bản thân mình. Từ đó, HS có những vận dụng hay điều chỉnh hợp lý với thực tế cuộc sống. Thông qua việc nhập cuộc trải nghiệm, HS thể hiện năng lực sáng tạo của chính mình qua những hình dung, tưởng tượng mới mẻ, lấp đầy những khoảng trống mà nhà văn còn bỏ lửng. GV tổ chức cho HS nhập cuộc trải nghiệm qua một số hình thức sau: *Kể lại những gì em nhìn thấy, nghe thấy, cảm nhận được từ văn bản; Bộc lộ những đánh giá của bản thân sau trải nghiệm.*

- *Kể lại những gì em nhìn thấy, nghe thấy, cảm nhận được từ văn bản:* Hình thức này tổ chức cho HS sau khi đọc văn bản. HS sẽ trình bày những điều em thấy từ trong văn bản và cảm nhận được gì từ thế giới mới đó. HS không phải thực hiện thuyết trình lại nội dung, tóm tắt văn bản mà là tiến hành một cuộc trải nghiệm thực sự thông qua sự hướng dẫn của GV.

Ví dụ: Em hãy hình dung về tâm trạng của nhân vật “cậu bé” khi nhìn sang sân thượng nhà bên có đàn chim sẻ đang vui đùa trong câu chuyện “Chuyện bên cửa sổ” – TV 3, tập 2, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống [3, tr.48].

Dự kiến sản phẩm: Em thấy cậu bé đang đứng ở ban công nhà mình, nhìn sang sân thượng nhà bên, đàn chim sẻ léo nhéo, vui đùa cùng nhau. Ánh mắt cậu đượm buồn vì cậu biết rằng trước đó, đàn chim sẻ đã đến sân thượng nhà mình, nhưng vì đùa nghịch mà cậu khiến đàn chim bay đi. Có vẻ như cậu cũng hối hận về việc làm của mình nên cứ dõi theo đàn chim mãi.

- *Bộc lộ những đánh giá của bản thân sau trải nghiệm:* Trải nghiệm giúp HS đắm chìm vào thế giới nghệ thuật, đồng thời, khơi gợi ở họ những kỉ niệm mà các em đã có trong một mối quan hệ tương đồng. GV hướng dẫn HS rút ra những đánh giá từ chính những trải nghiệm của bản thân và những gì cảm nhận được từ tác phẩm.

Ví dụ: Khi dạy bài Ngày gặp lại (Minh Dương) – TV 3, tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống [2, tr.10], GV đưa ra câu hỏi:

+ Những trải nghiệm của Sơn và Chi giúp em nhớ đến điều gì?

Dự kiến sản phẩm: Khi nghe về những trải nghiệm của Sơn và Chi, em cũng nhớ đến rằng mình cũng có những trải nghiệm thú vị về mùa hè. Nghỉ hè, em cũng đạp xe đạp khắp nơi, đi thả diều, đi bơi hay đi du lịch,... Trải nghiệm nào cũng thật vui vẻ và làm em nhớ mãi. Vì vậy, em cảm nhận được niềm vui của Sơn và Chi như chính niềm vui của bản thân.

Việc HS bước vào để trải nghiệm và bước ra để phản hồi góp phần kiến tạo nghĩa cho văn bản qua những nhận xét, bình luận, đánh giá mang đậm màu sắc cá nhân. Trải nghiệm góp phần tạo niềm vui thích cho HS và phát triển năng lực đọc, năng lực sáng tạo cho các em.

2.5.3. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài văn bản

a. Tổ chức đi tham quan, dã ngoại

Tham quan, dã ngoại giúp HS hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất, tư tưởng, tình cảm một cách tích cực; cải thiện và bồi dưỡng khả năng giao tiếp văn học và giao tiếp với cuộc sống; tạo cơ hội cho HS học hỏi tri thức từ đời sống và tích lũy kinh nghiệm để phục vụ cho việc học.

Nhà trường có thể tạo điều kiện tổ chức cho HS tham quan, dã ngoại tại các làng nghề truyền thống, khu sinh thái, khu di tích lịch sử, vườn quốc gia, vườn thú. Sau đó, HS làm phiếu thu hoạch về những điều mà các em thu thập được sau trải nghiệm

Tổ chức cho học sinh đi tham quan Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam là nơi bảo tồn, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng 54 dân tộc trên đất nước. Hiện nay, tại Làng có các dân tộc hoạt động hằng ngày như: Mông, Thái, Tày, Ê Đê,... nhằm tái hiện văn hóa, tín ngưỡng đặc trưng của mỗi dân tộc.

Qua chuyến đi này, HS có thể mở rộng hiểu biết về văn hóa, phong tục, sinh hoạt, kiến trúc tiêu biểu của các dân tộc để phục vụ các em trong việc học đọc. Chẳng hạn, các em biết đến kiến trúc của nhà rông để có cái nhìn rõ ràng hơn về nhà rông khi học bài Nhà rông – TV 3, tập 2, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống [3, tr.95].

b. Tổ chức các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, tham gia các buổi giao lưu

Trải nghiệm dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hay các buổi giao lưu có thể hướng dẫn HS tham gia vào một số dự án học tập nhỏ, như tìm hiểu về một nhân vật lịch sử, một nghề truyền thống, một nét đẹp văn hóa, tìm hiểu về đặc điểm một con vật, một đồ dùng, bộ phận trên cơ thể người,... để hỗ trợ cho việc học đọc hiểu văn bản.

c. Tổ chức các cuộc thi/ hội thi

Cuộc thi/ Hội thi là hoạt động học mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm, lớp. Khi tham gia, HS có động lực tích cực để phấn đấu đạt được mục tiêu học tập. HS cần huy động nhiều nguồn tri thức liên quan đến chủ đề của cuộc thi cũng như thêm hiểu biết về các lĩnh vực khác mà các em chưa có cơ hội tìm hiểu. Cuộc thi/hội thi vừa đáp ứng tính giải trí, vừa thu hút tài năng, sự sáng tạo của HS, vừa bồi dưỡng năng lực tự học hay năng lực giao tiếp.

Có nhiều hình thức để cuộc thi/ hội thi trải nghiệm gắn với hoạt động đọc như thi tìm hiểu kiến thức, thi giải ô chữ, thi kể chuyện, thi sáng tác thơ/ truyện,... gắn với từng chủ đề hoặc nội dung học tập nhất định.

2.4.4. Đánh giá hoạt động đọc theo hướng trải nghiệm

- *Đánh giá quá trình*: Học đọc theo hướng trải nghiệm giúp HS vừa có cơ hội, vừa phải bắt buộc tự mình tiếp cận tri thức mới, thành công hay thất bại đều mang lại ý nghĩa đối với các em. Đánh giá quá trình là hoạt động diễn ra thường xuyên trong học tập. GV có thể đưa ra nhận xét, đánh giá trong hoặc ngay sau mỗi hoạt động, mỗi bài học, cung cấp thông tin phản hồi cho HS để cải thiện, trau dồi và phát triển hoạt động học. Công cụ đánh giá quá trình rất đa dạng, bao gồm: câu hỏi phỏng vấn, kết quả thảo luận nhóm, hồ sơ học tập, vở diễn, trò chơi, bài tự luận hay các câu hỏi trắc nghiệm khách quan,...

- *Đánh giá theo chuẩn*: Phát triển năng lực đọc cho học sinh theo hướng trải nghiệm với mục tiêu hình thành và phát huy năng lực và phẩm chất. HS được đánh giá theo các tiêu chí đã được xác định rõ ràng về năng lực và phẩm chất cần đạt được sau mỗi bài học, không phụ thuộc vào mức độ cao thấp của người khác, mà phụ thuộc vào chính bản thân mình. Thông thường, đánh giá theo chuẩn được áp dụng theo các mức độ: Biết, Hiểu,

Phản hồi, đánh giá, Vận dụng.

- *Đánh giá sáng tạo*: Dạy học đọc theo hướng trải nghiệm thúc đẩy sự năng động, sáng tạo của HS. Do vậy, đánh giá sáng tạo nhấn mạnh đến tính mới mẻ, đa dạng và sáng tạo của người học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của HS. Công cụ đánh giá sáng tạo bao gồm hồ sơ học tập, bài luận, diễn kịch, đóng vai, trò chơi,...

3. KẾT LUẬN

Phát triển năng lực đọc cho học sinh lớp 3 theo hướng trải nghiệm giúp hoạt động đọc đạt được nhiều kết quả: làm giàu thêm vốn từ ngữ của HS, tìm kiếm tài năng, sự sáng tạo; hình thành và phát triển ở học sinh những phẩm chất tốt đẹp: yêu gia đình, yêu quê hương, đất nước và mọi người xung quanh; bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học, yêu quý cái đẹp, cái nhân văn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Sách Tiếng Việt 3, tập 1*, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Sách Tiếng Việt 3, tập 2*, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Đỗ Ngọc Thống, Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga (2011), *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.
5. Lê Phương Nga (2013), *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học I - II*, NXB Đại học Sư phạm.
6. Phạm Thị Thu Hương (2012), *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm.
7. Phạm Thị Thu Hương (2016), *Hồi ứng trải nghiệm và tổ chức hoạt động hồi ứng trải nghiệm của bạn đọc học sinh trường THCS & THPT Nguyễn Tất Thành*, Tạp chí Giáo dục số đặc biệt, 11/5/2016.
8. David A. Kold, *Học tập dựa trên kinh nghiệm*, 1984.
9. John Dewey, *Kinh nghiệm và Giáo dục*, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
10. PISA (Programme for International Student Assessment) là Chương trình đánh giá học sinh quốc tế do tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) khởi xướng và chỉ đạo. Hiện nay, Việt Nam đã tham gia 3 chu kì: 2012, 2015, 2018.

DEVELOPING READING ABILITY FOR 3RD GRADES IN AN EXPERIENTIAL WAY

Duong Thuy Linh,

Abstract: *Experiential teaching is an active teaching method that develops reading ability for 3rd grade students. In addition, it also creates a lively and comfortable classroom atmosphere, from which students actively acquire knowledge and deep memory. The article presents a model of teaching reading and a number of measures (i.e. role-playing, immersive experience), along with assessment methods so that students can have interesting experiences with the text and gain a deep understanding of the author's products, thereby promoting creativity and initiative in learning.*

Keywords: *Developing, reading ability, 3rd grades, experience.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-5-2023; ngày phản biện đánh giá: 23-5-2023; ngày chấp nhận đăng: 01-6-2023)